

Số: 07/2022/QĐCNTTLH

Cao Lãnh, ngày 15 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp 6, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 3, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Văn P;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp 6, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp 3, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08/01/2010 sẽ do anh Nguyễn Văn P tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà